TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn giữa anh T và chị T1".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C,TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy.

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 166/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 06, ấp Mỹ Hưng, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Chị Lại Thị Thanh T1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 06, ấp Mỹ Hưng, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 07 năm 2018 và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:

1. Về hôn nhân: Anh và chị T1 kết hôn vào năm 2008, vợ chồng chung sống đến nay không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh và chị T1 ly thân đã hơn 03 năm. Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lâu dài với nhau được nữa. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Lại Thị Thanh T1.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2008 và Trần T Tiến, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012. Hiện 02 con đang chung sống với Lại Thị Thanh T1. Sau ly hôn anh đồng ý giao Cẩm Tiên và T Tiến cho Lại Thị Thanh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/8/2018 bị đơn chị Lại Thị Thanh T1 trình bày:

1. Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của anh T về quá trình hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và tình trạng ly thân. Đồng ý ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2008 và Trần T Tiến, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012. Hiện 02 con đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Trần Thị Cẩm Tiên có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Các giấy tờ chứng minh tư cách chủ thể của các đương sự; Biên nhận chứng cứ; Bản tự khai của chị T1; Giấy khai Cẩm Tiên và T Tiến (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn và nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh T và chị T1 kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, quá trình

chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh chị ly thân hơn 03 năm và anh chị thuận tình ly hôn, nên anh T yêu cầu ly hôn với chị T1 là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, nhưng do anh T và chị T1 không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2008 và Trần T Tiến, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012. Anh T và chị T1 thỏa thuận giao 02 cháu Cẩm Tiên và T Tiến cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Tiên cũng trình bày nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, và cũng là nguyện vọng của cháu Tiên, để tạo điều kiện ổn định tinh thần, sinh sống, học tập của các cháu Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Cẩm Tiên và T Tiến cho chị T1 được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002316 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 53, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Văn T và chị Lại Thị Thanh T1.

2. Về con chung:

2.1. Anh T và chị T1 có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2008 và Trần T Tiến, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012.

2.2. Giao 02 cháu Trần Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2008 và Trần T Tiến, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2012 cho chị Lại Thị Thanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Chị T1 không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002316 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bờ **Phạm Văn Trung** **Lê Thị Hồng Thi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bờ **Phạm Văn Trung** **Lê Thị Hồng Thi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Huỳnh Văn Hùng

Nguyễn Ngọc Bờ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lý Khắc Chung

Phan Thị Phượng

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Dương Hòa (khi án có hiệu lực);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Khắc Chung **Phan Thị Phượng** **Lê Thị Hồng Thi**